

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 837/STP-XD&KTVB

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 9 năm 2018

V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Kính gửi:
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Hội Luật gia tỉnh;
 - Các Sở: Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngoại vụ; Thông tin và Truyền thông;
 - Công an tỉnh;
 - Báo Tuyên Quang;
 - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
 - UBND thành phố Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

- Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số 144/QĐ-STP ngày 07/9/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp (có Quyết định gửi kèm theo).
- Đại diện Lãnh đạo và công chức liên quan Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Thời gian, địa điểm: 14 giờ 00 phút ngày 17/9/2018, tại Phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan (như kính gửi) cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp. Đề nghị thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến tư vấn thẩm định để phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua địa chỉ thư điện tử của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để mời);
 - Văn phòng Sở (chuẩn bị);
 - Các CV Phòng XD&KTVB (dự họp);
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT- XD&KTVB.
- (Lan.02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Thị Thanh Hương

Số: 144/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh
ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng*), gồm các Ông, Bà sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Bà Đặng Thị Thanh Hương – Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Các thành viên Hội đồng:

2.1. Mời đại diện: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

2.2. Đại diện các cơ quan: Hội Luật gia tỉnh; Sở Tài chính; Sở Ngoại vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; UBND thành phố Tuyên Quang.

2.3. Thành viên kiêm thư ký Hội đồng: Bà Trương Thị Lan - Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng

Tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, thống nhất kết quả thẩm định dự thảo văn bản và nêu rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

2. Quyền hạn của Hội đồng

Yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày nội dung cơ bản của dự thảo văn bản, chất vấn cơ quan chủ trì soạn thảo về các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các vấn đề còn có ý kiến chưa rõ ràng, chưa thống nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

- a) Có trách nhiệm tổ chức, chủ trì cuộc họp của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng;
- c) Quyết định các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng

- a) Chuyển hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng;
- b) Ghi biên bản họp thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo thẩm định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

- a) Nghiên cứu dự thảo văn bản trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng;
- b) Tham gia và cho ý kiến tư vấn thẩm định dự thảo văn bản; trường hợp không thể tham gia cuộc họp của Hội đồng phải được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng và gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Trưởng Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TU;
- UBMTTQ tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Các sở: TC, NgV, VH TTDL, TTTT; (Phối hợp)
- Công an tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- UBND thành phố TQ;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.(Lan.02b).

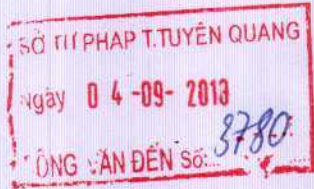
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Thị Thanh Hương

Số: 417/STTTT-BCXB
V/v thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 8 năm 2018



Kính gửi: Sở Tư pháp

Ngày 20/3/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định Số 286/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018. Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành *Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, căn cứ văn bản pháp quy có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu và hoàn thành xây dựng dự thảo văn bản nêu trên.

Căn cứ quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng gửi dự thảo văn bản nói trên đến quý cơ quan để thẩm định.

Hồ sơ gửi thẩm định gồm có:

1. Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh.
2. Dự thảo Quyết định ban hành văn bản của UBND tỉnh.
3. Dự thảo Quy định của UBND tỉnh.
4. Bản tổng hợp góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Rất mong nhận được sự phối hợp, giúp đỡ của Sở Tư pháp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, TTBCXB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐ-UBND
(Dự thảo lần 2)

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật báo chí ngày 05/4/2016;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định Số: 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số/TTr-STTTT ngày ... tháng ... năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Hội Nhà báo Việt Nam;
- Cục Thông tin đối ngoại - Bộ TT&TT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh;
- Ban tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh, Báo Tân Trào;
- VP đại diện các báo TW tại TQ;
- Phòng tin học – Công báo, Văn phòng UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huân

(Dự thảo lần 2)

QUY CHẾ

quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../2018/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Khái niệm thông tin đối ngoại

Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này là thông tin chính thức quảng bá hình ảnh quốc gia, đất nước, con người, lịch sử, văn hóa dân tộc Việt Nam và tỉnh Tuyên Quang; thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước; của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý về thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương, địa phương, các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật, góp phần thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại.

2. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại một cách có định hướng; kịp thời xử lý thông tin, chủ động tuyên truyền đối ngoại, định hướng dư luận để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch.

3. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, song có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; kết hợp chặt chẽ thông tin đối ngoại với thông tin đối nội; giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa đối ngoại của tỉnh; giữa ngoại giao của nhà nước với đối

ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Điều 4. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

1. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước, những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước; thông tin về tình hình quốc tế, quan hệ đối ngoại của Việt Nam, của tỉnh Tuyên Quang và phối hợp đưa thông tin quốc tế đến nhân dân trong nước nói chung và tỉnh Tuyên Quang nói riêng.

2. Giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, lịch sử, văn hóa, tiềm năng hợp tác và phát triển của Việt Nam và của tỉnh Tuyên Quang.

3. Phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam và của nhân dân Tuyên Quang.

4. Các loại hình hoạt động thông tin đối ngoại khác.

Điều 5. Kế hoạch thông tin đối ngoại

1. Căn cứ vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch của Chính phủ; mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các văn bản hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/11 hàng năm. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp xây dựng Kế hoạch thông tin đối ngoại của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện và báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo đúng quy định.

Điều 6. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

1. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Nội dung công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại ở địa phương và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình về công tác thông tin đối ngoại ở địa phương..

3. Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại ở địa phương.

4. Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ tốt cho hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh; cung cấp thông tin, hình ảnh về Tuyên Quang cho báo chí trong và ngoài nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

8. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại.

9. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương.

Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ, chủ trì thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

3. Các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 9. Lực lượng tham gia công tác thông tin đối ngoại

1. Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh là cơ quan chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

2. Lực lượng chủ yếu tham gia hoạt động thông tin đối ngoại bao gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, cán bộ chuyên trách công tác thông tin đối ngoại;

b) Các sở, ban, ngành và địa phương; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh.

c) Các cơ quan thông tin đại chúng của Tuyên Quang.

d) Các cơ quan thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài.

Điều 10. Cung cấp thông tin, quảng bá của tỉnh Tuyên Quang.

Các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của tỉnh được thực hiện thông qua các phương thức sau:

1. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Trang thông tin điện tử đối ngoại tỉnh.
2. Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.
4. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
5. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.
6. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.
7. Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet.
8. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
9. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài.
10. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trang thông tin điện tử đối ngoại Tuyên Quang

1. Trang thông tin điện tử đối ngoại có nhiệm vụ cung cấp thông tin chính thức và thông tin quảng bá về Tuyên Quang thông qua mạng internet.
2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm quản lý, vận hành trang thông tin điện tử đối ngoại; bảo đảm cập nhật đầy đủ thông tin đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 12. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Tuyên Quang

1. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.
2. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là nguồn cung cấp thông tin chính thức về Tuyên Quang cho các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về Việt Nam.
3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại.
4. Các các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan báo chí trong tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Tuyên Quang.

Điều 13. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Tuyên Quang và quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù, có tiềm năng trên địa bàn tỉnh..

Điều 14. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài được cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác viết tin, bài, sản xuất chương trình thông tin, tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Tuyên Quang.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu nội dung hợp tác, hỗ trợ các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài để thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài theo từng nội dung cụ thể.

Điều 15. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài

1. Các sự kiện ở nước ngoài gồm Ngày Việt Nam ở nước ngoài và các sự kiện khác do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan liên quan tổ chức nhằm quảng bá con người, lịch sử, văn hóa của dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tăng cường tình hữu nghị và quan hệ với các nước, vận động thu hút đầu tư, du lịch, trao đổi thương mại, mở rộng hợp tác.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức sự kiện ở nước ngoài theo quy định, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, tổng hợp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Xây dựng quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại của tỉnh; quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

5. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan báo chí trong tỉnh; Trực tiếp quản lý, vận hành Trang thông tin đối ngoại và Cổng thông tin điện tử Tuyên Quang.

6. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn, báo chí.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm có nội dung về Tuyên Quang; phát hiện và kịp thời báo cáo UBND tỉnh về những thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của tỉnh, đề xuất biện pháp xử lý kịp thời.

10. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

12. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, là đầu mối quan hệ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài theo kế hoạch thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Cung cấp thông tin đối ngoại của tỉnh cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng liên quan để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn các đoàn báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị nội dung chương trình làm việc trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phiên bản tiếng nước ngoài cho Trang thông tin đối ngoại Tuyên Quang. Xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thông qua hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch.

2. Chỉ đạo Ban quản lý các khu, điểm du lịch, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin, tuyên truyền, quảng bá về lịch sử, văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh... thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và các hình thức phù hợp khác.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá về văn hóa, du lịch của tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các sự kiện quảng bá hình ảnh Tuyên Quang ở trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực quản lý.

5. Phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung về Tuyên Quang; phát hiện và kịp thời báo cáo UBND tỉnh những ấn phẩm có nội dung thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của tỉnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật trong hoạt động thông tin đối ngoại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước nhằm bảo đảm các hoạt động thông tin đối ngoại tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại của tỉnh để kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Tuyên Quang.

3. Bảo đảm an ninh an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo định hướng của Đảng, Nhà nước; phát hiện và đấu tranh chống các hoạt động của các thế lực thù địch.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Cân đối nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Thực hiện kiểm tra, thanh quyết toán việc quản lý, sử dụng kinh phí về hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng quy định hiện hành.

Điều 21. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

3. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực và địa bàn quản lý theo quy định, kịp thời phát hiện những thông tin sai sự thật báo cáo đề xuất xử lý thông tin theo thẩm quyền.

5. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc làm đầu mối chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương.

Điều 22. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trang thông tin đối ngoại và các Cổng/trang thông tin điện tử trong tỉnh

Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Tuyên Quang; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Tuyên Quang nói riêng.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các cơ quan báo chí trong tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông tình hình, kết quả hoạt động thông tin đối ngoại của đơn vị mình (đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/6; báo cáo năm gửi trước ngày 30/11 hàng năm). Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp xây dựng báo cáo của UBND tỉnh về hoạt động thông tin đối ngoại gửi báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo đúng quy định.

2. Các đơn vị được phân công thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm gửi kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm kế tiếp của đơn vị (kèm theo dự trù kinh phí) gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 10 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm

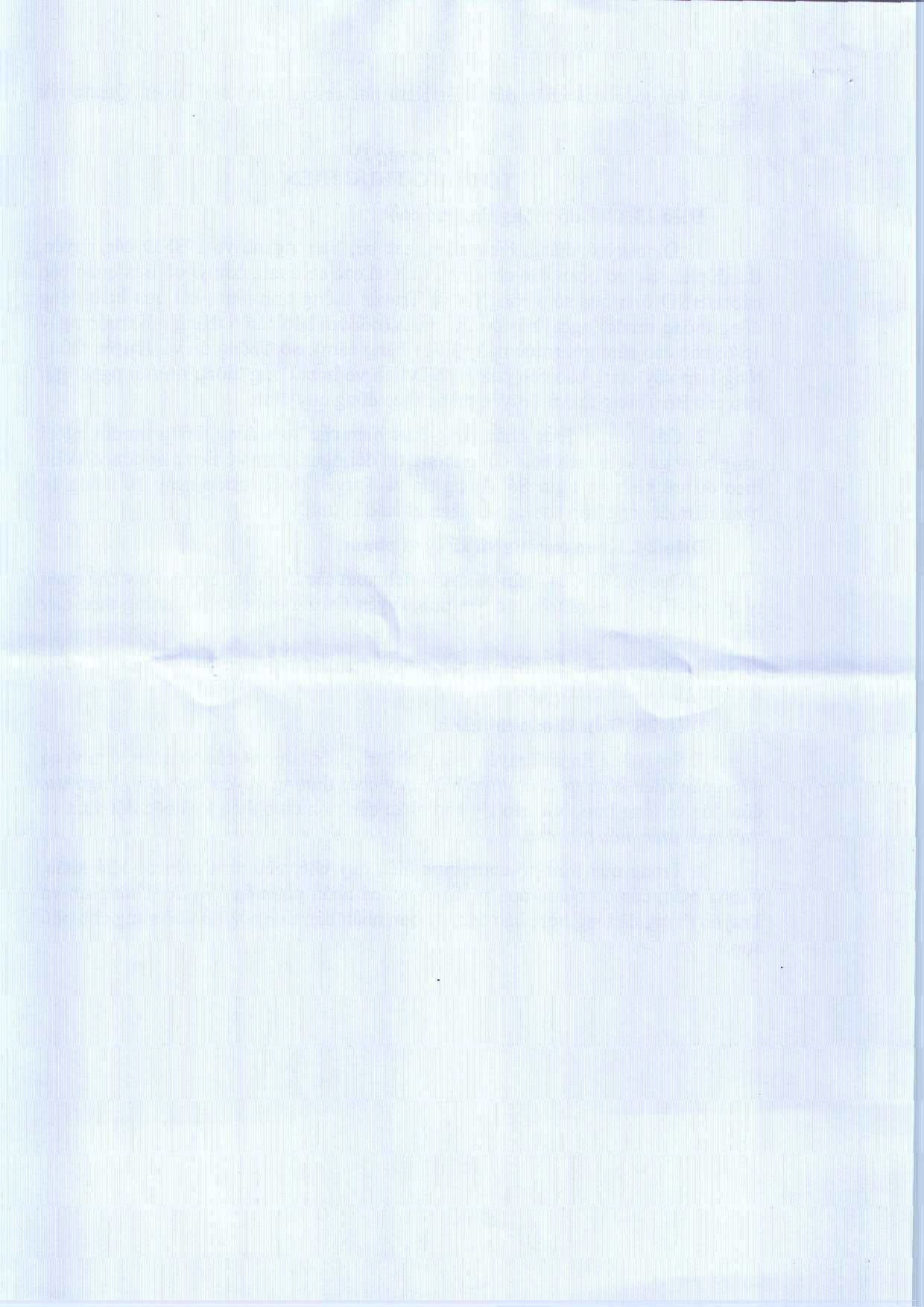
1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế quản lý thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế này, tùy mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện quy chế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện quy chế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN DỰ THẢO
 Quy chế quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại
 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

STT	Nội dung ý kiến	Giải trình tiếp thu ý kiến	Ghi chú
I.	ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH		
1.	<i>Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>		
1.1	Về căn cứ pháp lý: đề nghị bổ sung Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016.	Đã tiếp thu và bổ sung vào dự thảo văn bản lần 2 của Quyết định	
1.2	Về căn cứ pháp lý: đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.	Đã tiếp thu và bổ sung vào dự thảo văn bản lần 2 của Quyết định	
1.3	Đề nghị rà soát tên gọi của Quyết định và tên gọi của Quy chế “thông tin đối ngoại...” và “hoạt động thông tin đối ngoại”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung để đảm bảo sự thống nhất về tên gọi giữa hai dự thảo văn bản lần 2 của Quyết định	
1.4	Đề nghị bổ sung số ký hiệu Tờ trình của Sở Thông tin và Truyền thông	Đã tiếp thu và bổ sung vào dự thảo văn bản lần 2 của Quyết định	
2.	Sở Tư pháp		
2.1.	Đề nghị thay thế cụm từ “Xét đề nghị” tại phần căn cứ ban hành bằng cụm từ “Theo đề nghị”.	Đã tiếp thu và bổ sung vào dự thảo văn bản lần 2 của Quyết định	
2.2	Phần nơi nhận đề nghị: bỏ nơi nhận “TT UBND tỉnh”; chỉnh sửa nơi nhận “TT Công báo tỉnh” thành “Phòng tin học – Công báo, Văn phòng UBND tỉnh”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo văn bản lần 2 của Quyết định	
2.3	Phần chữ ký đề nghị thực hiện đúng theo quy định tại điều 65 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo văn bản lần 2 của Quyết định	
II.	ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUY CHẾ		
1	Sở Tư pháp		

1.1	Nội dung Điều 3 dự thảo quy định về khái niệm thông tin đối ngoại chưa phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung thành Điều 2 dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế.
1.2	Khoản 2 Điều 6 quy định lập dự toán, trình duyệt kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại chưa phù hợp với quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung tại Điều 6 dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế.
1.3	Điều 8 quy định: Các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của tỉnh được thực hiện thông qua các phương thức sau: “1. Hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh...” là không phù hợp với đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản. Đề nghị chỉnh sửa.	Đã tiếp thu và bổ nội dung trên tại Điều 10 dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế.
1.4	Điều 16 quy định về trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đề nghị nghiên cứu quy định bổ sung cho đầy đủ.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung tại “Điều 16: Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông” trong dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế..
1.5	Một số quy định tại dự thảo trùng lặp với nội dung đã được quy định tại các văn bản của cấp trên như Khoản 1 Điều 5 “ <i>Nội dung kế hoạch</i> ”; Điều 9: “ <i>Cung cấp thông tin giải thích làm rõ</i> ”; Điều 10: “ <i>Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh</i> ”. Đề nghị nghiên cứu không quy định lại.	- Đã tiếp thu và bổ hần các nội dung Khoản 1 Điều 5 và điều 9 trong dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế.. - Hệ thống dữ liệu thông tin đối ngoại là vấn đề mới cần quy định cụ thể đề thực hiện; vì vậy đã tiếp thu sửa đổi, bổ sung làm rõ tại Điều 10 trong dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế.
2.	Sở Nội vụ	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung tại Điều 7 và Điều 14 dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế..

	07/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại		
3.	Sở Ngoại vụ Đề nghị xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 17 nội dung trách nhiệm của Sở Ngoại vụ theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung tại "Điều 17: Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ" trong dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế..	
4.	Đề nghị bổ sung Điều 18 trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng nhiệm vụ được giao	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung tại "Điều 18: Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch" trong dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế.	
5.	Báo Tuyên Quang Đề nghị xem xét bổ nội dung Khoản 2 Điều 22 về trách nhiệm của các cơ quan báo chí	Đã tiếp thu và bổ nội dung trên tại "Điều 22. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trang thông tin đối ngoại và các Cổng/trang thông tin điện tử trong tỉnh" trong dự thảo văn bản lần 2 của Quy chế.	
6	Sở Kế hoạch Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đề nghị xem xét, sửa đổi mốc thời gian báo cáo tại Điều 23 để đảm bảo phù hợp với các báo cáo khác liên quan đến công tác thông tin đối ngoại.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung tại "Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo" trong dự thảo lần 2 của Quy chế..	



Số: /TTr-STTTT

(Dự thảo)

Tuyên Quang, ngày... tháng... năm 2018

TỜ TRÌNH
Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 20/3/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định Số 286/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018. Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành *Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, căn cứ văn bản pháp quy có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu và hoàn thành xây dựng dự thảo văn bản nêu trên.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Chỉ đạo, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thông tin đối ngoại

Trong thời gian qua, công tác thông tin đối ngoại luôn được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chú trọng; việc tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác đối ngoại được thực hiện nghiêm túc.

Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau: Quyết định số 93- QĐ/TU ngày 21/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế quản lý thông tin nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 365-QĐ/TU ngày 20/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân công lãnh đạo tỉnh phụ trách công tác đối ngoại của Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 41- KH/TU ngày 07/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Thông báo số 73-TB/TW ngày 08/02/2012 *Kết luận của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc tăng cường quan hệ đối ngoại của Đảng trong tình hình mới*; Văn bản số 361- CV/TV ngày 21/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 04 - CT/TW về *tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới*...

Thực hiện Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình hành động của chính phủ về thông tin đối ngoại; các văn bản chỉ đạo của chính phủ, Bộ Ngoại giao và Bộ Thông tin - Truyền thông về thông tin đối ngoại, UBND tỉnh đã ban hành những văn bản chỉ đạo cụ thể như sau: Quy định

quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh*); Kế hoạch thông tin đối ngoại tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015 – 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Ban hành theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh*); Kế hoạch triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2014 – 2020 (*Ban hành theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 16/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh*); Quy chế Quản lý đoàn đi nước ngoài; đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 16/05/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh*)...

Tuyên Quang cũng đã thành lập Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại của tỉnh Tuyên Quang để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành về công tác thông tin đối ngoại ở địa phương.

2. Kết quả thông tin đối ngoại.

Trong những năm qua, tỉnh đã tập trung đầu tư phát triển hệ thống báo chí địa phương ngày càng vững mạnh để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thông tin đối nội và đối ngoại trong tình hình mới. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có: 03 cơ quan báo chí là Báo Tuyên Quang, Báo Tân Trào, Đài phát thanh truyền hình tỉnh; 01 Công thông tin điện tử tỉnh và 17 trang thông tin điện tử tổng hợp; 24 đặc san, tập san, bản tin của các sở, ban ngành cấp tỉnh xuất bản định kỳ; 07 Đài truyền thanh cấp huyện, thành phố; trên 100 đài truyền thanh ở các xã, phường, thị trấn. Trên địa bàn tỉnh cũng đã có 2 cơ quan báo chí TW đặt cơ quan đại diện, cơ quan thường trú là TTXVN và báo Nhân dân; 05 đơn vị thực hiện dịch vụ Truyền hình trả tiền là: Truyền hình cáp Tuyên Quang, Viễn thông Tuyên Quang, Viettel Tuyên Quang, FPT Tuyên Quang và các đại lý của Tổng Công ty truyền thông đa phương tiện VTC tại Tuyên Quang với tổng số gần 30.000 hộ dân thuê bao.

Trong những năm qua, các cơ quan báo chí trong tỉnh đã góp phần quan trọng vào việc thông tin, tuyên truyền, đồng thời thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại của địa phương. Để hỗ trợ cho công cuộc hội nhập và phát triển của tỉnh, báo chí địa phương đã tập trung thông tin những thành tựu nổi bật về kinh tế - xã hội của tỉnh đến với mọi miền của đất nước; đồng thời thông tin, tuyên truyền các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, những chủ trương, cơ chế, lĩnh vực kêu gọi hợp tác đầu tư của tỉnh đối với các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Thông tin đối ngoại trong lĩnh vực báo chí địa phương được thực hiện thông qua các loại hình báo chí, trong đó phát thanh, truyền hình và các trang thông tin điện tử là những phương tiện truyền thông đối ngoại chủ yếu. Nội dung thông tin đối ngoại của báo chí địa phương trong thời gian qua đã góp phần quan trọng quảng bá hình ảnh của Tuyên Quang đang đổi mới và phát triển mạnh mẽ; đồng thời quảng bá các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư và hợp tác phát triển kinh tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cùng với các phương tiện thông tin đại chúng, công tác thông tin đối ngoại còn được triển khai dưới nhiều hình thức khác như: tổ chức Lễ hội Thành Tuyên vào dịp trung thu hàng năm; biểu diễn giao lưu nghệ thuật, triển lãm tranh ảnh, hoạt động du lịch trong nước và quốc tế, tổ chức các hội thảo, hội nghị về các hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh; gắn kết các hoạt động Ngoại giao văn

hóa với vận động thu hút đầu tư nước ngoài, thu hút khách du lịch quốc tế, tăng cường trao đổi thương mại, tạo điều kiện mở rộng và đa dạng hóa các mối quan hệ giữa tỉnh Tuyên Quang với các nước, qua đó giới thiệu đến bạn bè quốc tế về hình ảnh, con người và văn hóa đặc trưng của tỉnh Tuyên Quang...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh cũng còn những hạn chế, đó là:

- Nội dung thông tin đối ngoại chưa thật phong phú, kịp thời, thiếu chiều sâu, chưa thực sự hấp dẫn, sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; chưa đáp ứng được nhu cầu của những đối tượng khác nhau.

- Hình ảnh, vị thế của tỉnh được tuyên truyền, quảng bá chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Các sản phẩm thông tin đối ngoại, đặc biệt bằng tiếng nước ngoài, chưa được quan tâm phát triển cả về số lượng và chất lượng, chưa đến được với đông đảo các nhóm đối tượng.

- Nhận thức về vị trí, vai trò của thông tin đối ngoại ở các cấp, các ngành trong tỉnh tuy có chuyển biến, nhưng còn chậm và chưa đầy đủ. Đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại còn thiếu và yếu so với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Sự phối hợp trong hoạt động thông tin đối ngoại của các ngành, các địa phương trong tỉnh còn chưa chặt chẽ, vì vậy kết quả còn nhiều hạn chế...

Vi các lý do trên, việc xây dựng và ban hành *Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang* trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

II. CHỈ ĐẠO TRONG VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, ngày 26/10/2017, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản số 3616/BTTTT-TTĐN gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại năm 2018. Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu các địa phương cần khẩn trương xây dựng Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

- Ngày 20/3/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định Số 286/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018. Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành *Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*.

III. NỘI DUNG QUY ĐỊNH

Dự thảo có 4 Chương, 25 điều, cụ thể như sau:

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Khái niệm thông tin đối ngoại

Điều 3. Nguyên tắc quản lý về thông tin đối ngoại

Điều 4. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

Điều 5. Kế hoạch thông tin đối ngoại

Điều 6. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Chương II: Quy định cụ thể

Điều 7. Nội dung công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

Điều 9. Lực lượng tham gia công tác thông tin đối ngoại

Điều 10. Cung cấp thông tin, quảng bá của tỉnh Tuyên Quang.

Điều 11. Trang thông tin điện tử đối ngoại Tuyên Quang

Điều 12. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Tuyên Quang

Điều 13. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

Điều 14. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

Điều 15. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài

Chương III: Trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Điều 19. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Điều 21. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.

Điều 22. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trang thông tin đối ngoại và các Cổng/trang thông tin điện tử trong tỉnh

Chương IV: Tổ chức thực hiện

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo

Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Điều 25. Điều khoản thi hành

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Theo quy định hiện hành về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo *Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Dự thảo lần 1)*.

Sở Thông tin và Truyền thông đã gửi dự thảo xin ý kiến góp ý bằng văn bản đối với của các cơ quan, vị trong phạm vi điều chỉnh của văn bản các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Dự thảo đã nhận được ý kiến tham gia góp ý của nhiều cơ quan, đơn vị. Qua tổng hợp các ý kiến tham gia, hầu hết các ý kiến đều nhất trí với nội dung dự thảo. Bên cạnh đó có một số ý kiến tham gia với các nhóm nội dung: Bộ cục dự thảo, kết cấu của dự thảo, thể thức văn bản, bổ sung thêm một số nội dung chi tiết...

Tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị, đơn vị đã chỉnh sửa và hoàn chỉnh văn bản (*Dự thảo lần 2*). Ngày 31/8/2018, Sở Thông tin Truyền thông đã có Công văn số...../STTTT-TTBCXB gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định.

Ngày .../.../2018, Sở Tư pháp đã có văn bản thẩm định số .../BC-STP. Sở Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp chỉnh sửa và hoàn chỉnh dự thảo (*Dự thảo lần 3*).

Hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

1. Tờ trình UBND tỉnh.
2. Dự thảo Quyết định ban hành văn bản.
3. Dự thảo Quy định.
4. Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp.
5. Tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Sở Thông tin và Truyền thông kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (đề trình);
- Giám đốc, Phó Giám đốc;
- Lưu VT, BCXB.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Ninh

